

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 27 - 5 - 2025

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H Mơ Niê và ông Lê Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2024 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1991. Địa chỉ thường trú cuối cùng tại Việt Nam: Thôn F, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang ở Đài Loan, không rõ địa chỉ (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Trọng C yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Từ sau khi kết hôn, vợ chồng chị Y, anh C chung sống với nhau tại xã Y, huyện E, đến tháng 6/2017 cả chị Y và anh C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong quá trình trên, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Do đó, tháng 4/2023 chị Y và anh C sống ly thân. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Đến tháng 7/2024 chị Y về nước, còn anh C vẫn ở tiếp tục làm việc tại Đài

Loan. Chị Y đã tìm cách khuyên nhủ, động viên anh C về Việt Nam đoàn tụ nhưng anh C không đồng ý, vợ chồng cũng không liên lạc trao đổi gì với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng Đức M, sinh ngày 22/01/2013, hiện nay đang ở với chị Y. Khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ cư trú hiện tại của bị đơn anh Nguyễn Trọng C mà chỉ cung cấp được địa chỉ cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh C tại Thôn F, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình làm việc với ông Nguyễn Trọng T là bố đẻ của anh C thì được biết anh C vẫn thường xuyên liên lạc với ông T nhưng ông T không biết địa chỉ cụ thể của anh C hiện nay ở đâu, đối với các văn bản tố tụng của Tòa án thì ông T đã nhận thay và cam đoan thông báo cho anh C được biết. Do đó không ghi nhận được ý kiến của anh C đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Y.

*** Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y được ly hôn với anh Nguyễn Trọng C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Đức M, sinh ngày 22/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng C hiện đang sinh sống tại nước ngoài. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, theo quy định

tại khoản 3 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự tham gia tố tụng của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ cư trú hiện tại của anh Nguyễn Trọng C, mà chỉ cung cấp được địa chỉ của người thân anh C là ông Nguyễn Trọng T - bố đẻ của anh C và địa chỉ cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh C tại thôn F, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án đã yêu cầu ông T cung cấp địa chỉ nơi ở hiện nay của anh C tại nước ngoài. Tuy nhiên, ông T xác định anh C thường xuyên liên lạc với ông qua ứng dụng Facebook, nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh C đang ở đâu nên không cung cấp được. Ông T đã cam đoan nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo ngay lại cho anh C. Theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao quy định:

“Trong vụ án ly hôn, người Việt Nam ở trong nước xin ly hôn với người Việt Nam ở nước ngoài và nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn mà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài thì Tòa án giải quyết như sau:

1. Trường hợp qua người thân thích của bị đơn có căn cứ xác định họ có liên hệ với người thân thích ở trong nước nhưng người thân thích của họ không cung cấp địa chỉ của bị đơn cho Tòa án, không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Trường hợp Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà người thân thích của họ không cung cấp địa chỉ của bị đơn cho Tòa án, không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết thì Tòa án tiếp tục giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

2. Sau khi xét xử, Tòa án gửi cho người thân thích của bị đơn bản sao bản án, quyết định để họ chuyển cho bị đơn, đồng thời tiến hành niêm yết công khai bản sao bản án, quyết định tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của bị đơn và nơi người thân thích của bị đơn cư trú để đương sự có thể thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng.”

Như vậy, anh Nguyễn Trọng C thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên toà, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Trọng C kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện vào ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống với nhau nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, đời sống không hoà hợp, từ tháng 4/2023 chị Y và anh C đã sống ly thân, hiện nay chị Y ở Việt Nam, còn anh C vẫn đang làm việc tại Đài Loan, hai bên ít liên lạc với nhau. Bản thân anh C đã biết về việc chị Y yêu cầu ly hôn nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm, không gặp gỡ trao đổi tháo gỡ mâu thuẫn.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị Y và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Y xin ly hôn với anh C là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Y và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng Đức M, sinh ngày 22/01/2013, hiện nay đang ở với chị Y. Nguyên vọng của chị Y là được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, còn cháu M khi được Toà án lấy ý kiến thì cháu mong muốn được tiếp tục ở với mẹ. Xét anh C đang ở nước ngoài không thể chăm sóc con chung nên việc giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của con chung.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 212, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Toà án nhân dân tối cao; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y.

Chị Nguyễn Thị Hoàng Y được ly hôn với anh Nguyễn Trọng C.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Đức M, sinh ngày 22/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly

hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nợ chung và tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014198 ngày 28/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trọng C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã E, huyện C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Văn Hồng